

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Trang bị điện - MH1102038

Giám thị 1: Châu Lê Sơn

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25211MH110203801

Số tín chỉ: 5

Giám thị 2: Phạm Văn Dũng

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 24/03/2026

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: Xưởng Trang bị điện

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030013	Đặng Hoài Bảo	04/02/2006			812	Tên hai	C26DDT1	
2	2410030009	Lưu Gia Bảo	19/06/2006			810	Không	C26DDT1	
3	2410030046	Vũ Xuân Bắc	20/11/2006			815	Tên năm	C26DDT2	
4	2410030002	Huỳnh Bá Khương Duy	29/11/2004			815	Tên năm	C26DDT1	
5	2410030020	Nguyễn Lê Thanh Duy	04/09/2006			818	Bảy tám	C26DDT1	
6	2410030008	Trần Quốc Duy	19/02/2006			820	Tên	C26DDT1	
7	2410030018	Đỗ Thành Đạt	07/08/2006			812	Tên hai	C26DDT1	
8	2410030003	Lâm Vũ Hào	26/02/2006			818	Bảy tám	C26DDT1	
9	2410030025	Trần Chí Hào	28/07/2005			810	Bảy	C26DDT1	
10	2410030035	Chế Hoàng Hiệp	13/05/2006			815	Tên năm	C26DDT2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 10 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 10 / _____.

Số sinh viên đạt: 9/10 Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày 24 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 24 tháng 3 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Trang bị điện - MH1102038

Giám thị 1: Châu Lê Sơn

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25211MH110203801

Số tín chỉ: 5

Giám thị 2: Phạm Văn Dũng

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 24/03/2026

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: Xưởng Trang
bị điện

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030015	Nguyễn Phúc Thái Hòa	06/02/2006			81	Điểm năm	C26DDT1	
2	2410030030	Châu Tuấn Kiệt	30/03/2006			812	Điểm hai	C26DDT1	
3	2410030040	Trần Ngọc Lâm	22/06/2005			020	Không	C26DDT2	
4	2410030021	Nguyễn Lê Phương Minh	24/09/2006			810	Điểm	C26DDT1	
5	2410030027	Phạm Trọng Nghĩa	07/02/2006			812	Điểm hai	C26DDT1	
6	2410030049	Trần Quang Nghĩa	09/05/2006			718	Bị trừ	C26DDT2	
7	2410030005	Nguyễn Tấn Phát	19/11/2006			810	Điểm	C26DDT1	
8	2410030034	Huỳnh Hữu Thức	26/06/2006			812	Điểm hai	C26DDT2	
9	2410030007	Lương Thành Trọng	26/10/2006			718	Bị trừ	C26DDT1	
10	2410030032	Nguyễn Lê Kha Vy	16/12/2006			020	Không	C26DDT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 10 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 10 / _____.

Số sinh viên đạt: 08 Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 24 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 24 tháng 3 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Trang bị điện - MH1102038

Mã lớp học phần: 25211MH110203801 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng - (07015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: P. V. Dũng Ký tên: PK

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng	Ân	25/09/2006	C26DDT1	<u>70</u>	<u>Bảy</u>	
2	2410030013	Đặng Hoài	Bảo	04/02/2006	C26DDT1	<u>812</u>	<u>Tám hai</u>	
3	2410030009	Lưu Gia	Bảo	19/06/2006	C26DDT1	<u>618</u>	<u>Sáu tám</u>	
4	2410030002	Huỳnh Bá Khương	Duy	29/11/2004	C26DDT1	<u>818</u>	<u>Tám tám</u>	
5	2410030020	Nguyễn Lê Thanh	Duy	04/09/2006	C26DDT1	<u>718</u>	<u>Bảy bảy</u>	
6	2410030008	Trần Quốc	Duy	19/02/2006	C26DDT1	<u>715</u>	<u>Bảy năm</u>	
7	2410030018	Đỗ Thành	Đạt	07/08/2006	C26DDT1	<u>618</u>	<u>Sáu tám</u>	
8	2410030003	Lâm Vũ	Hào	26/02/2006	C26DDT1	<u>715</u>	<u>Bảy năm</u>	
9	2410030025	Trần Chí	Hào	28/07/2005	C26DDT1	<u>619</u>	<u>Sáu chín</u>	
10	2410030015	Nguyễn Phúc Thái	Hòa	06/02/2006	C26DDT1	<u>810</u>	<u>Tám</u>	
11	2410030017	Nguyễn Nhật	Huy	04/10/2006	C26DDT1			
12	2410030031	Trần Minh	Khoa	25/04/2006	C26DDT1			
13	2410030030	Châu Tuấn	Kiệt	30/03/2006	C26DDT1	<u>714</u>	<u>Bảy bốn</u>	
14	2410030021	Nguyễn Lê Phương	Minh	24/09/2006	C26DDT1	<u>812</u>	<u>Tám hai</u>	
15	2410030027	Phạm Trọng	Nghĩa	07/02/2006	C26DDT1	<u>812</u>	<u>Tám hai</u>	
16	2410030029	Bùi Thịnh	Phát	03/02/2006	C26DDT1			
17	2410030005	Nguyễn Tấn	Phát	19/11/2006	C26DDT1	<u>812</u>	<u>Tám hai</u>	
18	2410030022	Trần Duy	Tân	15/09/2005	C26DDT1			
19	2410030007	Lương Thành	Trọng	26/10/2006	C26DDT1	<u>712</u>	<u>Bảy hai</u>	
20	2410030019	Đinh Hoàng	Vũ	13/10/2006	C26DDT1			
21	2410030032	Nguyễn Lê Kha	Vỹ	16/12/2006	C26DDT1	<u>618</u>	<u>Sáu tám</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 05 . Số bài thi: 16 / _____.Ngày: 07 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 07 tháng 7 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Trang bị điện - MH1102038

Mã lớp học phần: 25211MH110203801

Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng - (07015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: P. V. Dũng Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030046	Vũ Xuân	Bắc	20/11/2006	C26DDT2	<u>[Signature]</u>	86	Tên cũ	
2	2410030035	Chế Hoàng	Hiệp	13/05/2006	C26DDT2	<u>[Signature]</u>	84	Tên mới	
3	2410030040	Trần Ngọc	Lâm	22/06/2005	C26DDT2	<u>[Signature]</u>	70	Bảy	
4	2410030044	Lê Trọng	Nghĩa	14/09/2006	C26DDT2				
5	2410030049	Trần Quang	Nghĩa	09/05/2006	C26DDT2	<u>[Signature]</u>	78	Bảy bảy	
6	2410030034	Huỳnh Hữu	Thức	26/06/2006	C26DDT2	<u>[Signature]</u>	74	Bảy bốn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 05 vắng thi: 01 . Số bài thi: 05 / _____.Ngày: 04 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 04 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Văn Dũng



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Trang bị điện - MH1102038

Mã lớp học phần: 25211MH110203801 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng - (07015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: P. V. Dũng Ký tên: AK

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310030028	Trương Thành Vinh	23/07/2005	C25DDT				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 01 . Số bài thi: 0 / _____.

Ngày. 07 tháng 07 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày. 07 tháng 07 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Trang bị điện - MH1102038

Mã lớp học phần: 25211MH110203801 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng - (07015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: P. V. Dũng Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ân	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng	Ân	25/09/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	513	Năm bz	
2	2410030013	Đặng Hoài	Bảo	04/02/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	810	Tên	
3	2410030009	Lưu Gia	Bảo	19/06/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	714	Năm bz	
4	2410030002	Huỳnh Bá Khương	Duy	29/11/2004	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	813	Tên bz	
5	2410030020	Nguyễn Lê Thanh	Duy	04/09/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	578	Năm bz	
6	2410030008	Trần Quốc	Duy	19/02/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	611	Kiểm mặt	
7	2410030018	Đỗ Thành	Đạt	07/08/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	718	Bz bz	
8	2410030003	Lâm Vũ	Hào	26/02/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	811	Tên mặt	
9	2410030025	Trần Chí	Hào	28/07/2005	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	610	Kiểm	
10	2410030015	Nguyễn Phúc Thái	Hòa	06/02/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	811	Tên mặt	
11	2410030017	Nguyễn Nhật	Huy	04/10/2006	C26DDT1				
12	2410030031	Trần Minh	Khoa	25/04/2006	C26DDT1				
13	2410030030	Châu Tuấn	Kiệt	30/03/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	618	Sau tên	
14	2410030021	Nguyễn Lê Phương	Minh	24/09/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	618	Kiểm bz	
15	2410030027	Phạm Trọng	Nghĩa	07/02/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	716	Bz bz	
16	2410030029	Bùi Thịnh	Phát	03/02/2006	C26DDT1				
17	2410030005	Nguyễn Tấn	Phát	19/11/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	810	Tên	
18	2410030022	Trần Duy	Tân	15/09/2005	C26DDT1				
19	2410030007	Lương Thành	Trọng	26/10/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	714	Bz bz	
20	2410030019	Đinh Hoàng	Vũ	13/10/2006	C26DDT1				
21	2410030032	Nguyễn Lê Kha	Vỹ	16/12/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	418	Bz bz	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 16 vắng thi: 5 Số bài thi: 16 / _____.Ngày: 26 tháng 11 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 26 tháng 11 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Văn Dũng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Trang bị điện - MH1102038

Mã lớp học phần: 25211MH110203801

Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng - (07015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: P. V. Dũng Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030046	Vũ Xuân Bắc	20/11/2006	C26DDT2	<u>[Signature]</u>	870	Đm	
2	2410030035	Chế Hoàng Hiệp	13/05/2006	C26DDT2	<u>Hien</u>	874	Đm bìn	
3	2410030040	Trần Ngọc Lâm	22/06/2005	C26DDT2	<u>[Signature]</u>	813	Đm h	
4	2410030044	Lê Trọng Nghĩa	14/09/2006	C26DDT2				
5	2410030049	Trần Quang Nghĩa	09/05/2006	C26DDT2	<u>[Signature]</u>	615	Đm năm	
6	2410030034	Huỳnh Hữu Thức	26/06/2006	C26DDT2	<u>thuc</u>	872	Đm hai	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 5 vắng thi: 1 . Số bài thi: 5 / _____.Ngày 28 tháng 09 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 28 tháng 09 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Văn Dũng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Trang bị điện - MH1102038

Mã lớp học phần: 25211MH110203801 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng - (07015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: P.V. Dũng Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310030028	Trương Thành Vinh	23/07/2005	C25DDT				

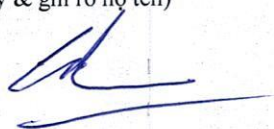
Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1 Số bài thi: 0 / _____.Ngày 26 tháng 01 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

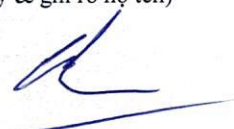


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 26 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng